

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2022

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG, THAY THẾ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Việc bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị ("**HDQT**"), thành viên Ban Kiểm soát ("**BKS**") cho nhiệm kỳ 2021-2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 ("**Đại hội**") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("**Công ty**") được tiến hành theo những điều khoản sau đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng thực hiện bầu cử

1. Quy chế này được sử dụng cho việc bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát cho nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Đại hội đồng cổ đông bất thường 2022.

2. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và/hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 2. Bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HDQT được bầu bổ sung, thay thế

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022, Công ty tiến hành bầu bổ sung, thay thế cho nhiệm kỳ 2021-2026 là 02 (hai) thành viên HDQT, bao gồm 01 (một) thành viên HDQT và 01 (một) thành viên độc lập HDQT.

2. Nhiệm kỳ của thành viên HDQT được bầu bổ sung, thay thế

Nhiệm kỳ của thành viên HDQT được bầu bổ sung, thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2021 - 2026.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT

a) Thành viên HDQT phải thỏa mãn các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

- Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng và không nhất thiết phải là cổ đông Công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của tối đa năm (05) công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;

Khi bắt đầu nhiệm kỳ, tất cả thành viên Hội đồng quản trị đều phải đáp ứng đầy đủ những điều kiện theo yêu cầu của pháp luật, quy chế quản trị, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty. Trong nhiệm kỳ của mình, nếu có sự thay đổi thì các thành viên phải thông báo với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.

b) Thành viên độc lập HĐQT phải thỏa mãn các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.

Điều 3. Bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu thay thế:

Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu thay thế của nhiệm kỳ 2021-2026 là 01 (một) thành viên BKS.

2. Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu thay thế

Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2021 - 2026.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

Thành viên Ban kiểm soát phải thỏa mãn các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

g) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

h) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Nguyên tắc đề cử, ứng cử

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm đề cử và dồn phiếu bầu cho người họ đề cử.

2. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên;

e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên;

f) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên;

g) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên;

h) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm:

1. Thư ứng cử/đề cử tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu).

2. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu).

3. Văn bản cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT, thành viên BKS.

4. Bản sao hợp lệ:

a) Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

b) Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn.

Điều 6. Địa điểm nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử

Trường hợp thư ứng cử/đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên được gửi trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thì hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử phải được gửi tới Ban Tổ chức Đại hội theo địa chỉ sau:

• Phòng Tổ chức Hành chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, 210 Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

• Điện thoại: +(84-24) 39352722

Fax: +(84-24) 33816699

• Thời gian nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Đến trước 12h ngày 15/11/2022

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông).

Điều 7. Phương thức bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS

1. Việc bầu cử bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu/được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên/thành viên độc lập được bầu của HĐQT, thành viên được bầu của BKS. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 8. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

Phiếu bầu do Công ty phát hành, có dấu treo của Công ty, mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết và tổng số quyền biểu quyết mà họ đại diện tương ứng. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

a) Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

b) Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

c) Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả các ứng cử viên.

d) Tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số hay tất cả các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

3. Phiếu bầu hợp lệ

Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c) Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không do Công ty phát hành hoặc không có dấu của Công ty; hoặc

- b) Phiếu không nguyên vẹn, gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới); hoặc
- c) Phiếu bầu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc Danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
- d) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền); hoặc
- e) Phiếu không bỏ vào hòm phiếu hoặc nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã mở hòm phiếu;
- f) Phiếu chưa có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện cổ đông hoặc chữ ký không giống với chữ ký khi đăng ký dự họp; hoặc
- g) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 9. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc ngay sau khi cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu.
2. Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.
3. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Quy chế bầu cử này.
2. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 11. Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản bao gồm:
 - a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b) Thành phần Ban Kiểm phiếu;
 - c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d) Tổng số cổ phần của cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu; số phiếu và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
 - e) Kết quả bầu cử;
 - f) Chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Kết quả trúng cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12. Khiếu nại

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Đoàn Chủ Tịch, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Ngô Văn Dũng